

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HỌC PHẦN VĂN HỌC 2 NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG TRONG HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Vũ Thị Thu Hiền

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non

Email: hienvtt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/11/2022

Ngày PB đánh giá: 05/01/2023

Ngày duyệt đăng: 16/01/2023

TÓM TẮT: Học phần Văn học 2 là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lí thuyết văn học, khám phá sâu hơn về nội dung, hình thức, tư tưởng của tác phẩm văn học. Quá trình học tập Văn học 2 giúp sinh viên sau này dạy Tiếng Việt tốt hơn. Việc đổi mới phương pháp dạy học Văn học 2 là một việc cần thiết để phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ khóa: đổi mới phương pháp dạy học; tính tích cực, chủ động; văn học 2.

INNOVATION IN TEACHING METHOD FOR “LITERATURE 2” MODULE TO PROMOTE POSITIVITY, INITIATIVE OF STUDYING FOR THE PRIMARY EDUCATION MAJOR, HAI PHONG UNIVERSITY STUDENTS

ABSTRACT: Module “Literature 2” provides students with basic knowledge of literary theory, deeper exploration of the content, form, and ideology of literary works. The learning process of module “Literature 2” helps students to teach Vietnamese better in the future. The innovation of the teaching methods of module “Literature 2” is necessary to promote the positivity and initiative in learning of the students of Primary and Preschool Education Department, Hai Phong University.

Keywords: innovation of teaching methods; positivity and initiative; literature 2.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học phần Văn học 2 là một trong những học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, có

nhiệm vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lí thuyết văn học, từ đó giúp họ có những khám phá sâu hơn về hình thức, nội dung, tư tưởng của

tác phẩm văn học. Quá trình học tập cũng giúp sinh viên trong việc dẫn dắt học sinh tiểu học cảm thụ văn chương, nắm được nội dung, ý nghĩa của những bài đọc trong SGK Tiếng Việt ở tiểu học, phát triển năng lực đọc hiểu của trẻ em.

Với vai trò như vậy, học phần Văn học 2 không chỉ là một môn học thuần túy lý thuyết, mà còn có một khả năng vận dụng cao. Với phương pháp dạy học truyền đạt - tiếp thu kiến thức, môn học không thể phát huy được hết thế mạnh của nó. Người học chỉ có nhiệm vụ lĩnh hội kiến thức và ghi nhớ chúng mà không thực sự hiểu được chúng dùng để làm gì, chúng có ích gì cho công việc dạy tiếng Việt của một giáo viên tiểu học. Việc học tập *Văn học 2* ở Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng cần phải có sự đổi mới về phương pháp dạy học, làm cho sinh viên có sự chủ động, tích cực hơn trong quá trình học tập. Trong bài báo này, chúng tôi nghiên cứu và đưa vào áp dụng một số đổi mới về phương pháp dạy học với mong muốn nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1 Tổng quan về phương pháp dạy học tích cực

2.1.1 Khái niệm phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học được cho là “tổng hợp các cách thức hoạt động tương tác được điều chỉnh của giảng viên và sinh viên nhằm thực hiện tốt các nhiệm

vụ dạy học” [2]. Khái niệm này đã xác định rõ mối quan hệ tương tác 2 chiều giữa hoạt động dạy và hoạt động học, với đích của nó là các nhiệm vụ học tập được đặt ra. Phương pháp dạy học bao gồm nhiều phương pháp khác nhau, trong đó có phương pháp dạy học tích cực. Nguyễn Lăng Bình cho rằng: “phương pháp dạy và học tích cực đề cập đến các hoạt động dạy và học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập và phát triển tính sáng tạo của người học. Trong đó, các hoạt động học tập được tổ chức, định hướng bởi giáo viên. Người học không thụ động, chờ đợi mà tự lực, tích cực tham gia vào quá trình tìm kiếm, khám phá, phát hiện kiến thức, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tiễn, qua đó, lĩnh hội nội dung học tập và phát triển năng lực sáng tạo.” [1]

Nguyễn Lăng Bình cho rằng bản chất của dạy học tích cực bao gồm: “Khai thác động lực học tập ở người học để phát triển chính họ.” và “Coi trọng lợi ích, nhu cầu của cá nhân để chuẩn bị tốt nhất cho học sinh thích ứng với đời sống xã hội”. Dạy học tích cực có những đặc trưng sau: Dạy và học thông qua tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; Tăng cường hoạt động học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học hợp tác; Dạy và học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của học sinh, nhu cầu và lợi ích xã hội; Dạy và học chú trọng hướng dẫn tìm tòi. Tuy có nhiều ý kiến khác nhau về dạy học tích cực, nhưng đều có điểm thống nhất là phương pháp này đặt trọng tâm ở việc

người học được làm chủ quá trình học tập để đạt được mục tiêu chính họ đặt ra. Đây là yếu tố then chốt quyết định các nhân tố khác như nội dung, cách tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá...vv

2.2.2 Một số phương pháp dạy học tích cực ở đại học:

Nguyễn Lăng Bình đưa ra một số phương pháp dạy học tích cực như: dạy học hợp tác, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, học theo góc, dạy học theo dự án. Phạm Thu Oanh [7] đề xuất các phương pháp nhằm nâng cao năng lực tự học cho sinh viên như: phương pháp tự học có hướng dẫn theo module, dạy học dự án, dạy học hợp tác. Các phương pháp dạy học tích cực mà các tác giả nêu ra là những cơ sở giúp cho việc vận dụng tổ chức dạy học *Văn học 2*, nâng cao tính tích cực trong học tập của sinh viên.

2.2 Đặc điểm của học phần Văn học 2

Học phần *Văn học 2* có nội dung lí thuyết nhiều, chủ yếu là các khái niệm văn học cơ bản như: hình tượng văn học, nhân vật văn học, ngôn từ trong tác phẩm văn học... Đây là những khái niệm mà người học nếu thiếu một vốn hiểu biết về các tác phẩm văn học thì rất khó có thể nắm bắt, hình dung và giải thích được.

Đối với học phần *Văn học 2*, phần thực hành tương đối khó vận dụng cho chương trình Tiếng Việt ở tiểu học. Các bài đọc trong chương trình Tiếng Việt phần lớn được cắt nhỏ, chưa phải là những tác phẩm văn học hoàn chỉnh, hoặc là được lược dịch từ nguồn văn học

nước ngoài. Ngoài ra có một số ít bài thơ hay truyện ngụ ngôn, do dung lượng ngắn nên được đưa vào nguyên vẹn. Nhìn chung, do các bài đọc được đưa vào SGK Tiếng Việt phải phù hợp với nhận thức, cảm thụ văn chương của trẻ ở độ tuổi 6 - 10 tuổi nên có nội dung khá đơn giản. Khi vận dụng các lí thuyết văn học vào những văn bản văn chương này sẽ có khó khăn nhất định.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp nghiên cứu lí thuyết, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp điều tra, khảo sát kết hợp thử nghiệm thực tiễn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Đặt ra các nhiệm vụ học tập cho từng tuần

Nội dung kiến thức của học phần Văn học 2 bao gồm 6 chương. Nếu theo phân bố số lượng tiết/tuần thì học phần Văn học 2 có 2 tín chỉ, được phân bố 2 tiết/ tuần. Mỗi tuần, giảng viên đưa ra các nhiệm vụ học tập để sinh viên thực hiện trong tuần đó. Như vậy, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được tiến hành đều đặn, thường xuyên dựa trên khối lượng kiến thức cần nghiên cứu, tìm hiểu, những kĩ năng học tập cần được hình thành, rèn luyện. Các nhiệm vụ học tập cho từng tuần giúp sinh viên có những mục tiêu cụ thể, từ đó phấn đấu để tiến bộ không ngừng, đồng thời giúp cho giảng viên có được đánh giá

chính xác, công bằng cả quá trình học tập được đặt ra cho tuần 1, tuần 2 và tuần tập của sinh viên. Ví dụ nhiệm vụ học 3 như sau:

Tuần 1	Nhiệm vụ 1: Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo, tìm hiểu vấn đề: “Quá trình thể nghiệm, trực giác và hư cấu trong tư duy nghệ thuật.” Nhiệm vụ 2: Làm việc nhóm 4 để trao đổi, bổ sung vấn đề tìm hiểu. Nhiệm vụ 3: 1 nhóm trình bày kết quả tìm hiểu, các nhóm khác đưa câu hỏi, nhận xét và bổ sung.
Tuần 2	Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu một số khái niệm về “hình tượng nghệ thuật” và chọn ra một khái niệm mà anh/ chị cho là hợp lý nhất. Giải thích sự lựa chọn của anh/ chị. Nhiệm vụ 2: Làm việc nhóm 4, phân tích những đặc trưng của hình tượng nghệ thuật và cho ví dụ. Nhiệm vụ 3: 1 nhóm thuyết trình và trả lời câu hỏi (nếu có). Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.
Tuần 3	Nhiệm vụ 1: Đọc giáo trình và vẽ sơ đồ tư duy “Không gian và thời gian nghệ thuật”. Ghi lại các câu hỏi về những vấn đề chưa hiểu trong giáo trình để giảng viên giải đáp trên lớp. Nhiệm vụ 2: Phân tích không gian nghệ thuật trong tác phẩm “Cửa sông” của Quang Huy (Viết bài). Nhiệm vụ 3: Phân tích thời gian nghệ thuật trong tác phẩm: “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam (Viết bài).

3.2 Vận dụng kiến thức để tìm hiểu, khám phá tác phẩm văn học

Học phần Văn học 2 sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lí luận văn học. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ phải biết vận dụng kiến thức để phân tích, tìm hiểu các TPVH. Mục tiêu đặt ra cho người học không dừng lại ở việc nắm vững những vấn đề lí thuyết, mà phải biết cách sử dụng chúng như một công cụ để khám phá, tìm hiểu tác phẩm văn học, nắm bắt những ích lợi mà chúng mang lại trong việc dạy Tiếng

Việt ở tiểu học. Như vậy, người học không thấy nhàm chán vì mình chỉ làm quen với các lí thuyết có phần khô khan và không biết những lí thuyết này có ích gì cho công việc của mình sau này. Khi vận dụng những kiến thức lí luận văn học vào tìm hiểu một TPVH cụ thể, người học hiểu rõ hơn về lí thuyết, đồng thời khám phá TPVH ở chiều sâu hơn, đa dạng hơn. Đối với một giáo viên tiểu học tương lai, cần phải có sự hiểu biết về TPVH, có sự cảm thụ văn chương tốt mới có thể giúp học sinh đọc - hiểu một

văn bản văn học trong giờ Tiếng Việt. Ví dụ sinh viên sau khi nghiên cứu, tìm hiểu lí thuyết về loại hình nhân vật trong TPVH, sẽ thực hiện bài tập vận dụng sau: “Đọc tác phẩm *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp và xếp loại nhân vật chính - phụ trong tác phẩm. Nêu lí do xếp loại.” Hoặc sau khi đã nghiên cứu, tìm hiểu lí thuyết về chức năng giáo dục của văn học, sinh viên thực hiện vận dụng lí thuyết này trong bài tập vận dụng: “Phân tích giá trị giáo dục của truyện *Người làm đồ chơi* của Xuân Quỳnh - SGK Tiếng Việt 3, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*.”

Qua phiếu điều tra cho thấy một số sinh viên đánh giá dạng bài tập vận dụng lí thuyết là một dạng bài tập khó. Khi thực hiện các bài tập vận dụng, người học không chỉ thuộc, mà còn phải hiểu lí thuyết, dựa trên cơ sở đó thực hiện quá trình cảm thụ, phân tích, so sánh, tổng hợp... mới có được kết quả. Việc thuộc các khái niệm và nêu lại chúng là một việc dễ dàng đối với sinh viên đại học, nhưng không phát huy được khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của sinh viên, làm cho họ học tập một cách thụ động, không có hứng thú.

3.3 Tổ chức nhiều hình thức học tập đa dạng

Việc tổ chức nhiều hình thức học tập đa dạng mang lại hiệu quả tốt cho quá trình học tập Văn học 2 của sinh viên. Sinh viên không cảm thấy nhàm chán với một hình thức học tập duy nhất từ ngày này qua ngày khác, có hứng thú hơn với

việc học tập môn học, được tự do phát triển những ý tưởng sáng tạo của mình. Việc vận dụng nhiều hình thức dạy học kết hợp với nhau buộc sinh viên phải chủ động, tích cực hơn, phải huy động những khả năng của bản thân ở mức độ cao để hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.

3.3.1 Thuyết trình vấn đề

Sinh viên được giao nghiên cứu, tìm hiểu một vấn đề, sau đó sẽ trình bày vấn đề đó trước lớp (hoặc nhóm). Các sinh viên khác đưa ra câu hỏi, người thuyết trình sẽ giải đáp. Sau đó, trong lớp (nhóm) sẽ nêu các ý kiến bổ sung, nhận xét người thuyết trình. Ví dụ một vấn đề được giao thuyết trình: *Phân loại nhân vật trong tác phẩm văn học*. Sinh viên cần chuẩn bị các công việc sau:

- Đọc kĩ giáo trình và các tài liệu tham khảo khác để xác định những ý tưởng cốt lõi của vấn đề.

- Sơ đồ hóa những kiến thức mà mình đã nghiên cứu, lựa chọn dưới dạng sơ đồ tư duy. Sinh viên không nên viết thành văn bản hoàn chỉnh bài thuyết trình của mình, vì như vậy sẽ phụ thuộc vào văn bản, khi thuyết trình sẽ lúng túng, bị động, biến việc thuyết trình thành đọc thuộc văn bản.

- Sinh viên luyện tập thuyết trình và dự kiến những câu hỏi của người nghe để có thể đưa ra câu trả lời tốt nhất.

Sau khi sinh viên hoàn thành phần thuyết trình, giảng viên lắng nghe và đưa ra nhận xét; bổ sung, làm rõ những phần

mà người thuyết trình chưa nêu rõ ràng hoặc chưa chính xác. Muốn đưa ra những nhận xét có ích cho sinh viên, giảng viên cần phải chuẩn bị kỹ cho vấn đề nêu ra trong buổi thuyết trình, tập trung lắng nghe thuyết trình của sinh viên. Hình thức thuyết trình là một hình thức học tập mà ở đó giảng viên phải thể hiện được vai trò dẫn dắt người học chiếm lĩnh kiến thức và rèn luyện cho họ khả năng sử dụng ngôn ngữ để thuyết phục người khác, tạo ra sự kết nối với người nghe.

3.3.2 Thảo luận nhóm

Hình thức thảo luận nhóm trong quá trình học tập Văn học 2 giúp cho sinh viên rèn luyện nhiều kỹ năng cần thiết: hợp tác làm việc, phản biện, tranh luận, thuyết phục...vv. Các vấn đề cần giải quyết trong nhóm giúp cho sinh viên có thể nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ, hiểu nó một cách sâu sắc hơn. Tuy nhiên thực tế cũng xảy ra những trường hợp y lại vào những người khác trong nhóm, hoặc xảy ra mâu thuẫn do không có sự đồng thuận trong quá trình làm việc, ảnh hưởng đến kết quả của cả nhóm. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có sự cân nhắc kỹ khi đưa ra vấn đề thảo luận, kiểm soát quá trình làm việc của nhóm; việc đánh giá rõ ràng những đóng góp của các thành viên trong nhóm. Ví dụ thảo luận nhóm vấn đề sau: *Những đặc điểm của truyện ngụ ngôn và truyện ngắn. Phân tích ví dụ để làm sáng tỏ.* Với vấn đề này, giảng viên có thể phân nhóm 2 hoặc nhóm 3. Việc phân công công việc cho các thành viên hoàn toàn do nhóm chủ

động, nhưng với nội dung công việc trên, giảng viên dự kiến nhóm 2 hoặc nhóm 3 là dễ phân chia công việc nhất. Có thể phân công công việc như sau:

Nhóm 2: Một người tìm hiểu về đặc điểm của truyện ngụ ngôn và phân tích ví dụ, một người tìm hiểu về đặc điểm của truyện ngắn và phân tích ví dụ.

Nhóm 3: Một người tìm hiểu về đặc điểm của truyện ngụ ngôn, một người tìm hiểu về đặc điểm của truyện ngắn, một người đưa ví dụ và phân tích.

Khi nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu, tìm hiểu, giảng viên sẽ căn cứ vào công việc của từng thành viên để có sự đánh giá chính xác và công bằng, tránh những cá nhân y lại vào người khác.

3.3.3 Tranh biện

Tranh biện là một hình thức học tập giúp cho sinh viên phát triển tư duy phản biện - một điều cần thiết trong quá trình phát triển tư duy của con người. Việc tranh biện giúp cho người học biết cách lắng nghe ý tưởng của người khác, tìm tòi những căn cứ đáng tin cậy để bảo vệ quan điểm của mình và lựa chọn một cách diễn đạt hợp lý để thuyết phục người khác, không bị sa vào việc tranh cãi hay chỉ trích đối phương. Ví dụ: “Có ý kiến cho rằng nhà văn là một nhà giáo dục tài ba, nhưng có nhà văn lại phát ngôn rằng mình không có ý định dạy dỗ, giáo dục ai qua tác phẩm của mình. Quan điểm của anh/ chị về vấn đề này như thế nào?”

Để tiến hành tranh biện về vấn đề trên, sinh viên sẽ có những lập luận để

bảo vệ cho ý kiến của mình, phản bác lại những người đối lập. Cuộc tranh biện cần phải dựa trên nền tảng kiến thức trong giáo trình và tài liệu tham khảo của các nhà nghiên cứu uy tín, nhưng mặt khác cũng cần thể hiện năng lực tư duy riêng của mỗi cá nhân và khả năng diễn đạt ngôn ngữ của mỗi người. Nhận xét của GV cần dựa trên cơ sở này.

Ngoài việc tổ chức một cuộc tranh biện trong kế hoạch dạy học, tranh biện cũng có thể bất ngờ nảy sinh trong quá trình học tập, khi SV có những ý kiến, quan điểm riêng, khác biệt với giáo trình, với giảng viên hoặc các SV khác. Trong trường hợp này, cuộc tranh biện vẫn nên

được tiến hành và tùy thuộc điều kiện thời gian để hoàn thành trong tiết học hoặc được chuyển sang tiết học sau.

3.3.4 Dự án

Dự án là một hình thức học tập đề cao sự chủ động của người học trong việc lựa chọn vấn đề mình sẽ giải quyết trong phạm vi môn học, lập kế hoạch cho việc giải quyết vấn đề và tìm tòi giải pháp khả thi. Ở hình thức học tập này, GV phải giúp cho sinh viên tìm tòi vấn đề cần giải quyết, những cách thức làm việc, tổ chức công việc hiệu quả... Năng lực của người học được phát huy một cách tối đa và toàn diện với hình thức học tập này. Ví dụ:

Dự án chương 5: Tác phẩm trữ tình	
Hướng dẫn sinh viên tìm vấn đề cần giải quyết cho dự án.	- Cần tìm vấn đề ở những chỗ chưa được nói rõ trong giáo trình, những chỗ bản thân còn chưa hiểu rõ ý tưởng của người viết. - Có thể lập dự án làm rõ mối liên hệ giữa lí thuyết và tác phẩm văn học cụ thể, đặc biệt là những tác phẩm văn học xuất hiện trong SGK Tiếng Việt, chẳng hạn như: những đặc trưng của tác phẩm trữ tình được thể hiện trong các văn bản thơ SGK Tiếng Việt ở tiểu học, đặc điểm ngôn ngữ thơ trữ tình thể hiện qua những bài thơ mà sinh viên yêu thích...
Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch cho dự án.	- Dự kiến thời gian của dự án. - Các công việc cụ thể và mốc thời gian hoàn thiện từng công việc. Ví dụ đọc các tài liệu và ghi chép, khảo sát các tác phẩm văn học và hệ thống hóa...vv
Tìm giải pháp cho vấn đề của dự án.	- Giải pháp đưa ra cho vấn đề là giải pháp về lí thuyết hay giải pháp đặt ra trong thực tiễn? - Những căn cứ khoa học cho giải pháp là gì? - Giải pháp tìm ra được đã được khảo sát trong thực tiễn chưa? (nếu là giải pháp đặt ra trong thực tiễn)

	- Hạn chế của giải pháp là gì? Vấn đề đã được giải quyết trọn vẹn chưa?
Đánh giá dự án	Các tiêu chí để đánh giá dự án: - Thời gian: hoàn thành đúng kế hoạch dự kiến. - Kết quả của dự án: + Đưa ra giải pháp khả thi trong thực tiễn (nếu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn) + Làm rõ được vấn đề lí thuyết mà dự án nghiên cứu bằng những căn cứ khoa học, những phân tích minh họa qua các tác phẩm văn học cụ thể.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

Tiêu chí đánh giá	Mức độ			Đánh giá
	1	2	3	
Thời gian	Không hoàn thành đúng hạn thời gian	Đúng hạn thời gian theo kế hoạch	Đúng hạn thời gian theo kế hoạch	
Vấn đề đặt ra trong dự án	- Không mới mẻ. - Không có tính khả thi.	- Có khía cạnh mới mẻ.	- Mới mẻ. - Có giá trị thực tiễn	
Cách giải quyết	- Không đưa ra được giải pháp. - Giải pháp không áp dụng được trong thực tiễn.	- Cách giải quyết chưa triệt để. - Cách giải quyết chưa được rõ ràng.	- Đưa ra giải pháp khả thi. - Giải quyết vấn đề một cách rõ ràng, trọn vẹn.	
Đánh giá chung				

4. KẾT LUẬN

Lựa chọn và thiết kế phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng của mỗi học phần trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, là điều kiện cơ bản đảm bảo chất lượng giảng dạy của GV.

Những phương pháp dạy học đã nêu ở trên được thực hiện trong thực tiễn dạy học và đã thu được những kết quả khả quan. Đó không phải là những phương pháp hoàn toàn mới, nhưng là những phương pháp phù hợp với việc tổ chức dạy học Văn học 2, làm cho sinh viên

có sự chủ động, tích cực hơn trong quá trình học tập, các kiến thức mà sinh viên tự xây dựng, tích lũy trong quá trình học tập cũng bền vững hơn so với việc thụ động tiếp thu kiến thức từ giảng viên hay đọc trong giáo trình. Trong quá trình học tập, sinh viên cũng đã được rèn luyện về khả năng tự xây dựng kế hoạch học tập, khả năng thuyết trình và tranh biện. Những nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học học phần Văn học 2 được trình bày ở trên nhằm mục đích góp phần phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học của Khoa Tiểu học & Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng, nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lăng Bình (2010), *Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm.

2. Trần Bá Hoành (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình, sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm.

3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm.

4. Nguyễn Đức Khiêm, Ngô Thái Hà (2020), Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề trong dạy học học phần “Giáo dục chính trị” theo hướng phát triển năng lực của người học, *Tạp chí Giáo dục*, số 480, tr41-44.

6. Lê Lưu Oanh - Phạm Đăng Dư (2011), *Giáo trình Lí Luận Văn học*, NXB Đại học Sư phạm.

7. Phạm Thu Oanh (2014), ‘Vận dụng một số phương pháp dạy học hiện đại trong giảng dạy ở bậc đại học nhằm nâng cao năng lực tự học cho sinh viên’, *Tạp chí Giáo dục*, số 345, tr27-28.

8. Cao Đức Tiến, Dương Thị Hương (2005), *Văn học (tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm)*, Nxb Giáo dục.